

Bản án số: 314/2022/DS-ST
Ngày: 16-9-2022
V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Tiến

2. Ông Trần Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 152 ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Khánh L, sinh năm: 1983

Hộ khẩu thường trú: Số 2.01 Lô J C/c Đ, Phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Tầng 3, Phòng 301 tòa nhà WMC, số 102ABC đường C, phường L, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm: 1955

Hộ khẩu thường trú: Số 50/16 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình giải

quyết vụ án, nguyên đơn là ông Dương Khánh L trình bày:

Ngày 26/3/2007, ông Nguyễn Quốc H mượn ông L số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng với mục đích phục vụ cho công việc cá nhân của ông H và hẹn trả vào cuối tháng 6/2007 theo biên nhận ngày 26/3/2007. Ngày 11/4/2007, ông Nguyễn Quốc H tiếp tục mượn ông L số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và hẹn thanh toán chậm nhất ngày 15/9/2007 theo biên nhận ngày 11/4/2007. Tổng số tiền ông H đã mượn ông L là 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng. Quá hạn trả tiền đã lâu nhưng ông H vẫn chưa trả tiền cho ông L dù ông L đã nhiều lần yêu cầu hoàn trả.

Tại đơn khởi kiện ngày 21/01/2022, ông Dương Khánh L yêu cầu ông Nguyễn Quốc H hoàn trả tiền nợ gốc là 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng và yêu cầu ông H trả tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/ năm, tạm tính từ tháng 9/2007 đến hết tháng 01/2022 là 64.500.000 đồng. Tổng số tiền ông H phải thanh toán cho ông L là 109.500.000 đồng. Yêu cầu ông H trả ngay một lần sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 02/8/2022 và đơn yêu cầu Tòa án tiến hành tố tụng, xét xử vắng mặt ngày 05/8/2022, ông Dương Khánh L thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Quốc H hoàn trả số tiền nợ gốc đã mượn là 45.000.000 đồng, thanh toán một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hoà giải cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng ông H không nộp tài liệu, chứng cứ cũng như không có văn bản trình bày ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng và xét xử vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật về tố tụng, tuy nhiên bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản pháp luật nhưng vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là vi phạm quy định pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Khánh L

yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Quốc H trả số tiền nợ còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H.

[2] Về pháp luật áp dụng: Do các bên xác lập giao dịch dân sự thời điểm 2007 nên áp dụng quy định pháp luật tại thời điểm phát sinh giao dịch để điều chỉnh và xét xử

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Đối với biên nhận ngày 26/3/2007 và biên nhận ngày 11/4/2007 là chứng cứ ông L nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu của mình. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho ông H. Tuy nhiên, ông H vắng mặt trong quá trình Tòa tiến hành tố tụng và không có văn bản phản đối chứng cứ do ông L đưa ra nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ mà ông L nộp cho Tòa án để xét xử vụ án.

Căn cứ vào biên nhận ngày 26/3/2007 và biên nhận ngày 11/4/2007 có cơ sở xác định ông Nguyễn Quốc H có vay của ông L tổng số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng, ông H phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông L số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng vào thời hạn trễ nhất là 15/9/2007.

Tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Tuy nhiên cho đến nay, đã quá thời hạn trả nợ theo thỏa thuận nhưng ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông L là vi phạm những điều kiện đã thỏa thuận tại giấy mượn nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc ông L khởi kiện ông H yêu cầu trả số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471, khoản 1 Điều 474 và 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, khoản 2 Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Quốc H trả cho ông Dương Khánh L số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng. Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc H phải chịu án phí sơ thẩm là 2.250.000 (hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông Dương Khánh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.737.500 (hai triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm) đồng theo biên lai thu tiền số 00018354 ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Hà Thiên Tâm